

Bản án số: 157 /2017/HS-ST

Ngày 07/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Nguyễn Thị Minh**

+ Ông **Ngô Văn Minh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Trang** - Kiểm sát viên
Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/HS-ST ngày 25/8/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2017/QĐXX-ST ngày 28/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn T - Sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh G; Ở hiện nay lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn K; Con bà: Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị N; Có 01 con sinh năm 2013; 02 tiền án.

- Bản án số 158/2013/HSST ngày 20/10/2013, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh D xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 26/5/2014 (chưa xóa)

- Bản án số 03/2015/HSST ngày 19/01/2015, Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 30/1/2016 (chưa xóa)

Bắt quả tang ngày 08/6/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Hà Nội. Số giam: 3361/B20; (có mặt).

Người bị hại: Anh **Ngô V** - sinh năm: 1972; (vắng mặt).

HKTT tại: Tổ 1 phường H, quận G, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18h ngày 08/06/2017, Nguyễn T điều khiển xe máy hiệu Nouvo, BKS 29T5-6410, đi từ khu vực Keangnam đến khu vực quận G, Hà Nội với mục đích nhằm trộm cắp tài sản. Khi đến trước công công viên N, thuộc phường V, quận G, Hà Nội thì T phát hiện 01 chiếc xe đạp hiệu Windspeed của anh Ngô

V (sinh năm 1972 trú tại tổ 1 phường H, quận G, thành phố Hà Nội) và 01 Xe đạp mini nhỏ của con trai anh V dựng vào bờ tường bên phải công viên N hai xe được khóa vào với nhau bằng khóa dây, không có ai trông giữ nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T dựng xe của mình dưới cầu đường bộ H và mở cốp xe máy lấy ra 01 kéo bằng kim loại rồi đến chỗ hai chiếc xe đạp nêu trên, dùng kéo cắt đứt chiếc khóa dây. Sau đó T nhấc đầu chiếc xe đạp Wind speed hướng ra đường H rồi dắt đi được khoảng 03 mét thì bị anh D (sinh năm 1967, HKTT số 6, phường C, quận M, Hà Nội) là bảo vệ trông giữ xe công viên N phát hiện, hô hoán cùng mọi người bắt giữ cùng tang vật. Cơ quan công an thu giữ của T 01 chiếc xe đạp hiệu Windspeed ; 01 điện thoại sam sung galaxy J2 màu gold; 01 xe máy hiệu Nouvo màu trắng BKS 29T5-6410; 01 kéo bằng kim loại tối màu; 01 khóa dây màu đen.

Theo kết luận điều tra số 157 ngày 09/6/2017 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Cầu Giấy thì chiếc xe đạp mà T chiếm đoạt trị giá 1.350.000 đồng

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn T đó khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại và nhân chứng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp nhãn hiệu wind speed cho anh Ngô V đối với chiếc khóa dây bị T cắt đứt anh V khi đó mua từ lâu hiện đã bị cắt đứt không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu bồi thường. Sau khi nhận lại tài sản, anh V không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 xe máy hiệu Nouvo màu trắng BKS 29T5-6410 của T, T khai mua của một người không quen biết với giá 2.000.000 đồng ở tỉnh G vào khoảng đầu 2016, khi mua có giao đăng kí xe. Qua điều tra xác minh đăng ký xe trên mang tên Chủ Thị L, có địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Qua điều tra xác nhận tại địa chỉ trên có hai người tên Chủ Thị L nhưng cả hai người khai chưa từng đăng ký xe trên nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy để xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn T: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không phải giải quyết. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy 01 kéo và 01 khóa dây.

Bị cáo Nguyễn T thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện vào ngày 08/6/2017 là phạm tội.

Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T khai nhận: Ngày 08/6/2017, Nguyễn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp hiệu Windspeed của anh Ngô V có giá trị 1.350.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tuy nhiên trước đó bị cáo đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn T đó đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ về tác hại của tệ nạn xã hội đã quy định mọi hành vi vi phạm có liên quan đến các tệ nạn xã hội đều sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Nhưng do không chịu lao động bị cáo vẫn đi vào con đường phạm tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Bị cáo Nguyễn T đã nhiều lần vi phạm pháp luật, đã bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý nhưng không chịu cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Các lần phạm tội của bị cáo trước đây chưa được xóa án tích, tuy nhiên các tiền án trước đây của bị cáo là tình tiết định tội nên không xác định là tình tiết tăng nặng trong vụ án. Nhưng cũng cần xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Ngoài hình phạt chính, do bị cáo không có nghề nghiệp nên không có thu nhập, nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả người bị hại, anh V không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa án không xem xét.

Đối với chiếc xe máy hiệu Nouvo, BKS 29T5-6410 và các tài liệu liên quan đến chiếc xe trên, cơ quan điều tra đã có quyết định tách rút tài liệu để điều tra, xử lý sau, nên Tòa án không xem xét.

Tài sản cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại bị cáo. Chiếc kéo và chiếc khóa dây không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 điều 138 và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm bồi thường dân sự là có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại điểm a, Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điều 33, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Xử phạt:

Nguyễn T: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

2. *Về dân sự và vật chứng của vụ án:* Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động kiểu dáng samsung Galaxy J2 màu gold điện thoại đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 kéo bằng kim loại tối màu và 01 khóa dây màu đen đã bị cắt. Số tài sản trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng số 188 ngày 23/8/2017.

3. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của họ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại,
- VKSND quận Cầu Giấy +HN
- TAND Tp Hà Nội
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy.
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu văn phòng TAND quận Cầu Giấy

TM Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Toà án nhân dân quận Cầu Giấy – TP Hà Nội

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Lương**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà **Nguyễn Thị Minh**

+ Ông **Ngô Văn Minh**

Căn cứ vào các điều 199, 222 của bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ ngày 07/9/2017 tại phòng nghị án Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án, vụ án hình sự đã thụ lý số 157/2017/HSST ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn T - Sinh năm: 1990; Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh G; Chỗ ở hiện nay lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn K; Con bà: Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị N; Có 01 con sinh năm 2013; 02 tiền án.

Bắt quả tang ngày 08/6/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Hà Nội. Số giam: 3361/B20; (có mặt).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

A - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

B - Về điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điều 33, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

C - Về hình phạt: Xử phạt: **Nguyễn T:** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017. Tiếp tục giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

D - Các vấn đề khác:

Về dân sự và vật chứng của vụ án : Không phải xem xét

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%

Biên bản kết thúc hồi giờ phút ngày 07/9/2017. Đã đọc lại cho mọi người nghe nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

